

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2017
V/v: Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Triệu Quang Hùng

- Bà Triệu Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 31/7/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị T – sinh năm 1983. Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.(Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Tô Văn T – sinh năm 1980. Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng chị Ma Thị T trình bày :**

- Về tình cảm: Ngày 05 tháng 4 năm 2006 tôi và ông Tô Văn T tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, tôi và ông T sinh sống tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chúng tôi hay xảy ra mâu thuẫn do không có tiếng nói chung trong sinh hoạt hằng ngày, cãi nhau xảy ra thường xuyên, tình trạng ngày càng trầm trọng, nguyên nhân của những mâu

thuần trên là do anh T hay uống rượu, chửi bới, quấy nhiễu vợ con. Sau khi uống rượu anh T suốt ngày ngủ, không chịu lao động. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T đề nghị tòa án giải quyết ly hôn giữa chị với anh Tô Văn T.

- Về con chung: Giữa chị T và anh T có 02 con chung là Tô Phương L, sinh ngày 12/8/2007 và Tô Văn C , sinh ngày 16/6/2009 hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Tô Văn T trình bày:**

- Về tình cảm: Đúng như chị Ma Thị T trình bày: Ngày 05 tháng 4 năm 2006 tôi và chị T tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, tôi và chị T sinh sống tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chúng tôi sống hạnh phúc, khoảng mấy năm trở lại đây vợ chồng chúng tôi hay xảy ra mâu thuẫn cãi nhau xảy ra, do tôi về nhà chị T làm rẻ nên chịu nhiều áp lực từ phía gia đình và họ hàng bên ngoại, chị T không đồng ý chia sẻ với tôi, nên tôi chán nản mới sa vào rượu chè. Bản thân tôi còn yêu vợ, T con, tôi mong chị T suy nghĩ lại để gia đình được đoàn tụ. Nay chị T viết đơn ly hôn với anh T. Anh T không nhất trí ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung là Tô Phương L, sinh ngày 12/8/2007 và Tô Văn C , sinh ngày 16/6/2009. Tôi không nhất trí ly hôn nên tôi không đề nghị giải quyết vấn đề con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của Tòa án nhân dân tại địa phương có nội dung:**

Qua xác minh tại thôn nơi các đương sự đang sinh sống và chính quyền địa phương thì thời gian trước trước vợ chồng anh T, chị T có hay xảy ra mâu thuẫn và chính quyền địa phương đã nhiều lần can thiệp và chính quyền cơ sở đã có quyết định xử lý hành chính đối với anh Tô Văn T về hành vi bạo lực gia đình. Tuy nhiên, thời gian gần đây từ khi chị T có đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T thì anh T đã có những thay đổi so với thời gian trước.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật, bị đơn anh Tô Văn T chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ma Thị T.

+ Về con chung: Xét theo nguyện vọng của chị Ma Thị T và ý kiến của hai con của anh T và chị T là được ở với mẹ, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị Ma Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4, Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án chị Ma Thị T phải chịu toàn bộ án phí đối với vụ án là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 21/4/2017 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, ngày 26/6/2017 và ngày 11/7/2017 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do hòa giải không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng.

Tại phiên tòa ngày 22/8/2017 nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Nay Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn mở lại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định.

3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua tổng hợp lời trình bày của các bên đương sự và qua xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Ma Thị T và anh Tô Văn T đã có thời gian chung sống với nhau, nhưng giữa hai anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, do hai người có tính cách khác nhau, làm ảnh hưởng nhiều đến tâm lý của chị T. Mâu thuẫn vợ chồng đã được chính bản thân anh chị tự giải quyết nhưng không được, bản thân chị T cũng đã khuyên bảo, động viên anh T nhưng do anh chị không hiểu nhau, tính cách không hợp nhau nên hai bên

không tự tìm được tiếng nói chung. Cho đến nay hai bên đã không còn chung sống với nhau do anh T không hay về nhà, không còn sự quan tâm đến nhau, về phía chị T đã không còn tình cảm đối với anh T, không còn sự T yêu, quý trọng nhau nên xét thấy hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cho anh chị ly hôn là có căn cứ và phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị Ma Thị T và anh Tô Văn T có hai con chung là Tô Phương L , sinh ngày 12/8/2007 và Tô Văn C , sinh ngày 11/6/2009 cả hai con hiện nay đang ở với chị T, cả hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ và bản thân chị T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con sau ly hôn và không có yêu cầu anh T về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Xét thấy việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con do chị T thực hiện là cần thiết, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của con trẻ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Ma Thị T và anh Tô Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4] Về án phí: Nguyên đơn chị Ma Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; **Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 / Bộ luật tố tụng dân sự.**

Tuyên xử: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Ma Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị T được ly hôn anh Tô Văn T.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Tô Phương L , sinh ngày 12/8/2007 và Tô Văn C , sinh ngày 11/6/2009 cho chị Ma Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con sau ly hôn và không yêu cầu anh T về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, anh Tô Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ma Thị T và anh Tô Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147/BLTTDS; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án. Chị Ma Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 05834 ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Đồn, chị Ma Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Tô Văn T vắng mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 01
- VKS huyện CĐồn 02
- THADS huyện CĐồn 01
- UBND xã Quảng Bạch 01
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự 02
- Lưu hồ sơ 01
- Lưu vp 01

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Thế Hùng